| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THÀNH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:175/2024/QĐCNHGT-DS | *Thạch Thành, ngày 11 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Người khởi kiện là ông Nguyễn Bá L, bà Trịnh Thị H; Người bị kiện là ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Nguyễn Bá L, bà Trịnh Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Bá L; Sinh năm: 1956

Bà Trịnh Thị H; Sinh năm: 1959

Cùng địa chỉ: Khu phố A T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**- Người bị kiện:** Ông Trần Văn T; Sinh năm: 1965

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn K, huyện T, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Đến ngày 25/11/2024, vợ chồng ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1 còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Bá L và bà Trịnh Thị H số tiền là 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng).

- Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng ông L, bà H và vợ chồng ông T, bà T1 thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng ông T, bà T1 sẽ trả cho ông L, bà H sơ tiền nợ trên thành 06 lần như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/3/2025, vợ chồng ông T và bà T1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông L, bà H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 30/6/2025, vợ chồng ông T và bà T1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông L, bà H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Lần 3: Ngày 30/12/2025, vợ chồng ông T và bà T1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông L, bà H số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ Lần 4: Ngày 30/3/2026, vợ chồng ông T và bà T1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông L, bà H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Lần 5: Ngày 30/6/2026, vợ chồng ông T và bà T1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông L, bà H số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Lần 6: Ngày 30/12/2026, vợ chồng ông T và bà T1 có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông L, bà H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày 26/11/2024, vợ chồng

ông T và bà T1 còn phải chịu lãi suất 01%/ tháng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp vợ chồng ông T và bà T1 vi phạm thời hạn trả nợ ở bất kỳ thời điểm nào thì vợ chồng ông lộc, bà H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn nợ chưa thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Tuấn**